

KHÓ KHĂN TRONG KỸ NĂNG NGHE CỦA SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ NHẬT VÀ CÁCH KHẮC PHỤC

Đỗ Phương Quế Hoa

Khoa Ngoại ngữ – Ngành ngôn ngữ Nhật, Trường Đại học Phương Đông

Tóm tắt: Kỹ năng nghe là một trong những kỹ năng quan trọng trong việc học ngoại ngữ, đặc biệt đối với sinh viên ngành Ngôn ngữ Nhật. Tuy nhiên, nhiều sinh viên gặp khó khăn trong quá trình nghe hiểu do sự khác biệt về ngữ âm, tốc độ nói của người bản xứ và hạn chế về vốn từ vựng. Nghiên cứu này nhằm xác định các khó khăn phổ biến trong kỹ năng nghe của sinh viên, phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục. Phương pháp nghiên cứu bao gồm khảo sát bằng bảng câu hỏi đối với 70 sinh viên ngành Ngôn ngữ Nhật. Kết quả cho thấy các khó khăn chính bao gồm: không theo kịp tốc độ nói, thiếu từ vựng và thiếu chiến lược nghe hiệu quả. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp như luyện nghe chủ động, áp dụng kỹ thuật shadowing và sử dụng công nghệ hỗ trợ.

Từ khóa: kỹ năng nghe, tiếng Nhật, sinh viên, khó khăn học tập, giảng dạy ngôn ngữ.

DIFFICULTIES IN LISTENING COMPREHENSION AMONG JAPANESE LANGUAGE MAJOR STUDENTS AND SUGGESTED SOLUTIONS

Abstract: Listening is one of the most essential skills in foreign language learning, particularly for students majoring in Japanese language studies. However, many students encounter difficulties in listening comprehension due to differences in phonological systems, the fast speech rate of native speakers, and limited vocabulary knowledge. This study aims to identify common difficulties in students' listening skills, analyze their underlying causes, and propose appropriate solutions. The research methodology involves a questionnaire survey conducted with 70 students majoring in Japanese. The findings reveal that the main difficulties include the inability to keep up with native speakers' speech rate, insufficient vocabulary, and a lack of effective listening strategies. Based on these findings, the study proposes several solutions, such as active listening practice, the application of shadowing techniques, and the use of technological tools to support learning.

Keywords: listening skills, Japanese language, students, learning difficulties, language teaching.

Nhận bài: 24/02/2026

Phản biện: 21/03/2026

Duyệt đăng: 25/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, việc học ngoại ngữ ngày càng trở nên quan trọng, đặc biệt là các ngôn ngữ có giá trị kinh tế và văn hóa như tiếng Nhật. Tại Việt Nam, tiếng Nhật đang được giảng dạy rộng rãi tại nhiều trường đại học, đặc biệt trong các ngành Ngôn ngữ Nhật nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các doanh nghiệp và tổ chức có yếu tố Nhật Bản. Đối với sinh viên theo học ngành này, việc phát triển toàn diện bốn kỹ năng ngôn ngữ gồm nghe, nói, đọc và viết là yêu cầu thiết yếu. Trong đó, kỹ năng nghe được xem là nền tảng quan trọng giúp người học tiếp nhận thông tin và giao tiếp hiệu quả trong môi trường thực tế.

Tuy nhiên, trên thực tế, kỹ năng nghe lại là một trong những kỹ năng khó nhất đối với sinh viên học tiếng Nhật. Nhiều sinh viên dù có nền tảng ngữ pháp và từ vựng tương đối tốt nhưng vẫn gặp khó khăn trong việc nghe hiểu khi giao tiếp với người bản xứ hoặc khi tiếp xúc với các tài liệu nghe thực tế. Những khó khăn này có thể bắt nguồn từ nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm sự khác biệt về hệ thống ngữ âm giữa tiếng Việt

và tiếng Nhật, tốc độ nói nhanh, hiện tượng nối âm và rút gọn trong lời nói tự nhiên, cũng như sự hạn chế về vốn từ vựng và kinh nghiệm tiếp xúc với ngôn ngữ thực tế. Bên cạnh đó, yếu tố tâm lý như lo lắng, thiếu tự tin khi nghe cũng ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng tiếp nhận thông tin của người học.

Ngoài ra, phương pháp học tập của sinh viên cũng là một yếu tố quan trọng tác động đến hiệu quả luyện nghe. Nhiều sinh viên vẫn duy trì cách học thụ động, chủ yếu dựa vào giáo trình trên lớp mà chưa chủ động tìm kiếm và khai thác các nguồn tài liệu nghe đa dạng ngoài thực tế. Việc thiếu chiến lược nghe cụ thể, chẳng hạn như kỹ năng dự đoán nội dung, ghi chú thông tin chính hay luyện tập phản xạ nghe – nói, cũng khiến cho quá trình học nghe trở nên kém hiệu quả. Đồng thời, môi trường học tập chưa tạo đủ điều kiện để sinh viên tiếp xúc thường xuyên với tiếng Nhật trong bối cảnh giao tiếp thực tế cũng là một hạn chế đáng kể.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, việc nghiên cứu về những khó khăn trong kỹ năng

nghe của sinh viên ngành Ngôn ngữ Nhật là cần thiết nhằm hiểu rõ thực trạng học tập cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nghe hiểu của người học. Trên cơ sở đó, nghiên cứu hướng tới việc phân tích nguyên nhân của những khó khăn này và đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm cải thiện kỹ năng nghe cho sinh viên.

Nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu chính là xác định những khó khăn phổ biến mà sinh viên gặp phải trong quá trình học kỹ năng nghe tiếng Nhật, đồng thời tìm hiểu nguyên nhân của những khó khăn đó và đề xuất các phương pháp khắc phục hiệu quả. Để đạt được mục tiêu này, nghiên cứu tập trung trả lời các câu hỏi liên quan đến các dạng khó khăn trong nghe hiểu, các yếu tố ảnh hưởng và các giải pháp có thể áp dụng trong thực tế học tập và giảng dạy.

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là sinh viên đang theo học ngành Ngôn ngữ Nhật tại Trường Đại học Phương Đông. Phạm vi nghiên cứu được giới hạn trong việc khảo sát và phân tích thực trạng kỹ năng nghe của sinh viên thông qua bảng câu hỏi và dữ liệu thu thập được trong khoảng thời gian từ năm 2025 đến năm 2026. Phương pháp nghiên cứu chủ yếu được sử dụng là phương pháp khảo sát bằng bảng câu hỏi kết hợp với phân tích và tổng hợp dữ liệu nhằm đưa ra các nhận định và kết luận có cơ sở khoa học.

Với cách tiếp cận này, nghiên cứu kỳ vọng sẽ góp phần làm rõ những khó khăn trong kỹ năng nghe của sinh viên ngành Ngôn ngữ Nhật, đồng thời cung cấp những gợi ý hữu ích cho việc cải thiện phương pháp học tập của sinh viên cũng như nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ năng nghe tại các cơ sở đào tạo.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khó khăn trong kỹ năng nghe tiếng Nhật của sinh viên và định hướng nâng cao hiệu quả học tập

Kỹ năng nghe là một trong những kỹ năng quan trọng nhưng cũng khó nhất trong quá trình học ngoại ngữ, bởi đây không chỉ là hoạt động tiếp nhận âm thanh mà còn là quá trình xử lý thông tin phức tạp, bao gồm nhận diện âm thanh, giải mã ngôn ngữ, hiểu ý nghĩa và liên hệ với ngữ cảnh giao tiếp. Đối với tiếng Nhật, kỹ năng nghe càng trở nên thách thức hơn do những đặc điểm

riêng của ngôn ngữ này như sự phân biệt giữa âm dài và âm ngắn, hiện tượng nối âm, nuốt âm, rút gọn trong lời nói tự nhiên, tốc độ nói nhanh của người bản xứ và sự xuất hiện của nhiều từ đồng âm. Những đặc điểm đó khiến người học gặp khó khăn trong việc nhận diện từ ngữ và nắm bắt chính xác nội dung nghe.

Kết quả khảo sát trên 70 sinh viên ngành Ngôn ngữ Nhật cho thấy người học gặp nhiều trở ngại trong luyện nghe. Trước hết là khó khăn về mặt ngôn ngữ, thể hiện ở vốn từ vựng còn hạn chế, không theo kịp tốc độ nói và khó nhận diện các âm bị biến đổi trong lời nói thực tế. Bên cạnh đó, yếu tố tâm lý cũng ảnh hưởng đáng kể đến khả năng nghe hiểu, khi nhiều sinh viên cảm thấy lo lắng, căng thẳng trong quá trình làm bài nghe, đặc biệt trong các tình huống kiểm tra, từ đó làm giảm khả năng tập trung và xử lý thông tin. Ngoài ra, phương pháp học tập chưa phù hợp cũng là nguyên nhân quan trọng, bởi nhiều sinh viên chưa có thói quen luyện nghe thường xuyên, chưa chủ động tiếp cận các nguồn tài liệu thực tế và chưa được trang bị đầy đủ các chiến lược nghe hiệu quả.

Từ thực trạng đó, bài viết cho rằng việc cải thiện kỹ năng nghe cần được thực hiện đồng bộ từ nhiều phía. Sinh viên cần xây dựng thói quen luyện nghe hằng ngày, áp dụng các kỹ thuật như shadowing, ghi chú từ khóa và mở rộng tiếp xúc với các nguồn nghe thực tế. Giảng viên cần đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng đa dạng tài liệu nghe, hướng dẫn chiến lược nghe và tăng cường các hoạt động tương tác. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ, khai thác các nền tảng trực tuyến, ứng dụng học tập và video tiếng Nhật cũng góp phần nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng nghe trong bối cảnh hiện nay.

2.2. Kết quả nghiên cứu và đánh giá

2.2.1. Kết quả nghiên cứu

Từ kết quả khảo sát, có thể nhận thấy rằng khó khăn trong kỹ năng nghe của sinh viên ngành Ngôn ngữ Nhật không xuất phát từ một yếu tố đơn lẻ mà là sự kết hợp của nhiều yếu tố khác nhau, trong đó nổi bật là yếu tố ngôn ngữ và phương pháp học tập. Trước hết, yếu tố từ vựng (71,4%) là khó khăn lớn nhất mà sinh viên gặp phải. Điều này cho thấy rằng dù sinh viên có thể nhận diện được âm thanh, nhưng việc không hiểu nghĩa của

từ khiến quá trình xử lý thông tin bị gián đoạn. Đây là đặc điểm phổ biến trong quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai, khi người học chưa đạt đến mức độ tự động hóa trong việc xử lý từ vựng. Tiếp theo, tốc độ nói của người bản xứ (67,1%) là rào cản lớn thứ hai. Khi tốc độ nói vượt quá khả năng xử lý của người học, sinh viên không kịp phân tích và ghi nhớ thông tin, dẫn đến hiện tượng “nghe không kịp hiểu”.

Điều này phản ánh sự chênh lệch giữa môi trường học tập (chậm, rõ) và môi trường giao tiếp thực tế (nhanh, tự nhiên). Đáng chú ý, hiện tượng ngữ âm (62,9%) như nổi âm và rút gọn cũng gây khó khăn đáng kể. Điều này cho thấy sinh viên chưa quen với “spoken Japanese” (tiếng Nhật nói tự nhiên), vốn khác biệt đáng kể so với dạng chuẩn trong giáo trình. Đây là vấn đề mang tính đặc thù của kỹ năng nghe, không thể giải quyết chỉ bằng việc học lý thuyết.

Về mặt tâm lý, kết quả khảo sát cho thấy có tới 57,1% sinh viên cảm thấy lo lắng khi thực hiện các hoạt động nghe, điều này phản ánh rõ ràng rằng yếu tố cảm xúc có ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả học tập ngoại ngữ. Sự lo lắng trong quá trình nghe không chỉ làm giảm khả năng tập trung mà còn cản trở quá trình xử lý thông tin của người học. Khi phải đối mặt với các đoạn nghe có độ khó cao, sinh viên dễ rơi vào trạng thái căng thẳng, dẫn đến việc không thể duy trì sự chú ý liên tục. Điều này làm gián đoạn quá trình tiếp nhận thông tin, khiến người học không nắm bắt được nội dung chính của bài nghe.

Đáng chú ý, yếu tố tâm lý còn tạo ra một vòng lặp tiêu cực trong quá trình học tập. Cụ thể, khi sinh viên không hiểu nội dung nghe, họ sẽ cảm thấy lo lắng và mất tự tin; trạng thái tâm lý này tiếp tục làm suy giảm khả năng nghe hiểu trong các lần tiếp theo. Hệ quả là người học càng nghe càng khó hiểu, từ đó hình thành tâm lý né tránh hoặc thiếu động lực trong việc luyện tập kỹ năng nghe. Đây là một trong những rào cản lớn đối với việc phát triển năng lực nghe trong dài hạn.

Bên cạnh yếu tố tâm lý, dữ liệu khảo sát về phương pháp học tập cũng cho thấy một thực trạng đáng quan tâm. Cụ thể, có tới 72,9% sinh viên chưa áp dụng bất kỳ chiến lược nghe nào, trong khi 68,6% sinh viên thừa nhận rằng họ ít luyện

nghe ngoài giờ học trên lớp. Những con số này cho thấy rằng nguyên nhân của khó khăn trong kỹ năng nghe không chỉ xuất phát từ đặc điểm phức tạp của ngôn ngữ mà còn liên quan chặt chẽ đến cách tiếp cận học tập của sinh viên.

Việc thiếu các chiến lược nghe hiệu quả, chẳng hạn như dự đoán nội dung trước khi nghe, xác định ý chính, ghi chú từ khóa hoặc kiểm tra lại thông tin sau khi nghe, khiến quá trình nghe trở nên thụ động và kém hiệu quả. Nhiều sinh viên chỉ đơn thuần nghe để “bắt được từ” thay vì hiểu nội dung tổng thể, dẫn đến việc không phát triển được kỹ năng xử lý thông tin một cách toàn diện. Đồng thời, việc không duy trì thói quen luyện nghe thường xuyên cũng làm giảm khả năng tiếp xúc với ngôn ngữ thực tế, khiến sinh viên khó thích nghi với tốc độ và cách diễn đạt tự nhiên của người bản xứ.

Hơn nữa, việc nghe thụ động, không có mục tiêu rõ ràng và không có sự phản hồi sau khi nghe (như kiểm tra đáp án, phân tích lỗi sai hoặc luyện tập lại) khiến quá trình học tập không tạo ra sự tiến bộ rõ rệt theo thời gian. Điều này dẫn đến tình trạng “học nhưng không cải thiện”, làm giảm động lực học tập của sinh viên. Vì vậy, có thể khẳng định rằng phương pháp học tập đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao kỹ năng nghe, và việc thay đổi cách học theo hướng chủ động, có chiến lược là yêu cầu cần thiết đối với sinh viên ngành Ngôn ngữ Nhật.

2.2.2. Đánh giá

Trên cơ sở dữ liệu thu thập được từ khảo sát sinh viên ngành Ngôn ngữ Nhật, nghiên cứu đã tiến hành phân tích nhằm làm rõ thực trạng kỹ năng nghe cũng như những khó khăn mà sinh viên đang gặp phải. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng kỹ năng nghe của sinh viên vẫn còn nhiều hạn chế, mặc dù phần lớn người học đã có nền tảng nhất định về ngữ pháp và từ vựng. Điều này phản ánh thực tế rằng việc nắm vững kiến thức lý thuyết chưa đủ để đảm bảo khả năng nghe hiểu hiệu quả trong môi trường giao tiếp thực tế.

Một trong những khó khăn nổi bật được xác định là việc sinh viên không theo kịp tốc độ nói của người bản xứ. Khi tiếp xúc với các đoạn hội thoại tự nhiên, nhiều sinh viên gặp khó khăn trong việc xử lý thông tin kịp thời, dẫn đến việc bỏ lỡ

nội dung quan trọng. Bên cạnh đó, hạn chế về vốn từ vựng cũng là một yếu tố ảnh hưởng đáng kể đến khả năng nghe hiểu. Khi gặp phải những từ chưa quen thuộc, sinh viên thường mất nhiều thời gian để suy đoán nghĩa, từ đó làm gián đoạn quá trình tiếp nhận thông tin.

Ngoài ra, việc không nhận diện được âm trong lời nói tự nhiên cũng là một vấn đề phổ biến. Các hiện tượng như nổi âm, nuốt âm và rút gọn trong tiếng Nhật khiến cho nhiều từ quen thuộc trở nên khó nhận biết khi nghe. Điều này cho thấy khoảng cách giữa ngôn ngữ trong giáo trình và ngôn ngữ sử dụng trong thực tế vẫn còn khá lớn, gây khó khăn cho người học trong quá trình thích nghi.

Bên cạnh các yếu tố ngôn ngữ, yếu tố tâm lý cũng được xác định là một nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả nghe. Nhiều sinh viên cảm thấy lo lắng khi thực hiện các bài nghe, đặc biệt trong các tình huống kiểm tra. Sự lo lắng này làm giảm khả năng tập trung và xử lý thông tin, khiến cho việc nghe hiểu trở nên kém hiệu quả. Hơn nữa, khi không hiểu một phần nội dung, sinh viên thường mất tự tin và không thể theo kịp các phần tiếp theo, dẫn đến việc bỏ lỡ toàn bộ thông tin của đoạn nghe.

Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng phương pháp học tập của sinh viên còn nhiều hạn chế. Phần lớn sinh viên chưa có thói quen luyện nghe thường xuyên ngoài giờ học và chủ yếu phụ thuộc vào tài liệu trong giáo trình. Việc thiếu các chiến lược nghe hiệu quả như dự đoán nội dung, ghi chú thông tin chính hay luyện tập phản xạ ngôn ngữ khiến cho quá trình học nghe chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Điều này cho thấy sự cần thiết của việc thay đổi phương pháp học tập nhằm nâng cao kỹ năng nghe một cách bền vững.

Dựa trên những kết quả đạt được, nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện kỹ năng nghe cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Nhật. Các giải pháp này tập trung vào việc tăng cường luyện nghe chủ động, áp dụng các phương pháp học hiện đại như shadowing, đồng thời tận dụng các nguồn tài liệu thực tế và công nghệ hỗ trợ. Những giải pháp này được đánh giá là có tính khả thi cao, phù hợp với điều kiện học tập của sinh viên hiện nay và có thể áp dụng rộng rãi trong thực tiễn.

Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế nhất định. Trước hết, quy mô mẫu khảo sát còn tương đối nhỏ và chỉ giới hạn trong một cơ sở đào tạo, do đó chưa thể phản ánh đầy đủ thực trạng của toàn bộ sinh viên ngành Ngôn ngữ Nhật tại Việt Nam. Bên cạnh đó, nghiên cứu chưa tiến hành thực nghiệm dài hạn để đánh giá hiệu quả cụ thể của các giải pháp được đề xuất. Đây là những vấn đề cần được xem xét và khắc phục trong các nghiên cứu tiếp theo.

Từ những hạn chế này, nghiên cứu đề xuất một số hướng phát triển trong tương lai, bao gồm việc mở rộng phạm vi khảo sát sang nhiều trường đại học khác nhau nhằm tăng tính đại diện của dữ liệu, đồng thời kết hợp với các nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng hiệu quả của các phương pháp cải thiện kỹ năng nghe. Ngoài ra, các nghiên cứu chuyên sâu về từng yếu tố ảnh hưởng, chẳng hạn như vai trò của công nghệ hoặc chiến lược học tập cụ thể, cũng sẽ góp phần làm rõ hơn bản chất của vấn đề.

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu đã làm rõ thực trạng và những khó khăn trong kỹ năng nghe của sinh viên ngành Ngôn ngữ Nhật, đồng thời đưa ra những đánh giá và đề xuất có giá trị thực tiễn. Những kết quả này không chỉ có ý nghĩa đối với người học mà còn góp phần cung cấp cơ sở tham khảo cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng đào tạo trong lĩnh vực ngôn ngữ Nhật.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này đã tập trung phân tích những khó khăn trong kỹ năng nghe của sinh viên ngành Ngôn ngữ Nhật, đồng thời làm rõ các nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục phù hợp. Kết quả khảo sát cho thấy rằng kỹ năng nghe của sinh viên vẫn còn nhiều hạn chế, chủ yếu do sự kết hợp của các yếu tố ngôn ngữ, tâm lý và phương pháp học tập. Trong đó, những khó khăn nổi bật bao gồm hạn chế về vốn từ vựng, không theo kịp tốc độ nói của người bản xứ và thiếu các chiến lược nghe hiệu quả.

Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng yếu tố tâm lý, đặc biệt là sự lo lắng và thiếu tự tin, có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng nghe hiểu của sinh viên. Đồng thời, thói quen học tập thụ động và việc thiếu luyện tập thường xuyên ngoài lớp

học là những nguyên nhân làm giảm hiệu quả phát triển kỹ năng nghe trong dài hạn.

Trên cơ sở những phát hiện này, nghiên cứu đã đề xuất một số giải pháp mang tính khả thi, bao gồm việc tăng cường luyện nghe chủ động, áp dụng các kỹ thuật học tập như shadowing, sử dụng đa dạng nguồn tài liệu thực tế và tận dụng công nghệ trong học tập. Đồng thời, vai trò của giảng viên trong việc hướng dẫn chiến lược nghe và xây dựng môi trường học tập tích cực cũng được nhấn mạnh như một yếu tố quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy.

Mặc dù đã đạt được những kết quả nhất định, nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế về quy mô

mẫu và phạm vi khảo sát. Do đó, các nghiên cứu trong tương lai cần mở rộng đối tượng nghiên cứu và kết hợp với các phương pháp thực nghiệm để đánh giá sâu hơn hiệu quả của các giải pháp được đề xuất.

Nhìn chung, nghiên cứu đã góp phần làm rõ thực trạng và những khó khăn trong kỹ năng nghe của sinh viên ngành Ngôn ngữ Nhật, đồng thời cung cấp cơ sở tham khảo hữu ích cho việc cải thiện phương pháp học tập và giảng dạy. Những kết quả này có ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển năng lực ngôn ngữ cho sinh viên trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anderson, N. J. (2005). L2 learning strategies. In E. Hinkel (Ed.), *Handbook of research in second language teaching and learning* (pp. xx xx). Lawrence Erlbaum.
- Brown, H. D. (1984). *Principles of language learning and teaching*. Pearson Longman.
- Bui, T. T. K. (2016). *An investigation into metacognitive strategy use for listening comprehension by tenth graders in Quang Ngai province* (Unpublished master's thesis).
- Kök, İ. (2017). Relationship between listening comprehension strategy use and listening comprehension proficiency. *International Journal of Listening*, 32(3), 163–179.
- Oxford, R. L. (1990). *Language learning strategies: What every teacher should know* (1st ed.). Heinle & Heinle.
- Rakhman, F. A., Tarjana, S. S., & Marmanto, S. (2019). Explicating listening difficulties and listening strategies of Indonesian EFL learners. *International Journal of Social Sciences & Educational Studies*, 6(2), 51–63
- Tham, D. M., Trang, T. T., & Thao, T. Q. (2019). Eleventh Graders' actual use of English listening learning strategies at Duong Van Duong High School. *VNU Journal of Foreign Studies*
- Vũ, N. Đ., Khoa, L. V., & Hòa, L. T. (2021). Language learning strategies: A case study with English Juniors at Dalat University. *TNU Journal of Science and Technology*, 226(13), 82–90